TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2023.
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel

2. Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Như Y, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Tô Hoàng L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C, đường T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Như Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Như Y và ông Tô Hoàng L tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 21/08/2019, tại Ủy ban nhân dân phường D, T, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L thường xuyên ghen tuông, nói năng thiếu tế nhị, có hành vi bạo lực gia đình đối với bà Y, làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, bà Y và ông L không còn sống chung như vợ chồng.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Y và ông L có một con chung tên là Hà Thanh V (nam), sinh ngày 30/01/2020. Hiện cháu V đang sống chung với bà Y.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Hà Thị Như Y yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Tô Hoàng L. Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thanh V (nam), sinh ngày 30/01/2020. Không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Tô Hoàng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn ông Tô Hoàng L đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Tô Hoàng L, xét thấy: Bị đơn ông L đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng là quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà theo trình tự thủ tục tố tụng, nhưng ông L vẫn không có mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn với ông Tô Hoàng L, thấy rằng: Bà Hà Thị Như Y và ông Tô Hoàng L tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, T, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 21-8-2019. Nên hôn nhân giữa bà Y và ông L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên tranh cãi, ông L có hành vi bạo hành gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông L đến làm việc và hòa giải nhưng ông L không đến cũng như không có văn bản trình bày ý kiến, chứng tỏ ông L không thiện chí muốn hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng để quay về đoàn tụ. Xét thấy những mâu thuẫn trên thể hiện được tình trạng hôn nhân của bà Y và ông L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được; hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau như vợ chồng, thể hiện được cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, ông bà không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn bà Y. Thấy rằng, cháu Hà Thanh V (nam), sinh ngày 30/01/2020 hiện nay, đang sinh sống ổn định với bà Y và cháu sức khỏe vẫn tốt, cuộc sống ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu V, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y. Sau khi ly hôn, bà Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thanh V, giới tính: Nam, sinh ngày 30-01-2020.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Cháu Hà Thanh V, sinh ngày 30/01/2020

đang sống cùng bà Y, hiện nay cuộc sống ổn định. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Y có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Hà Thanh V, giới tính: Nam, sinh ngày 30-01-2020 không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà Y trình bày trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông L không có tạo lập tài sản chung cũng như không có nợ chung, cho nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hà Thị Như Y phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ: Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Như Y, sinh năm 1999 được ly hôn với ông Tô Hoàng L, sinh năm 1999.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Hà Thị Như Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thanh V, giới tính: Nam, sinh ngày 30-01-2020. Ông Tô Hoàng L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Tô Hoàng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Hà Thanh V không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Như Y phải chịu là 300.000 đồng; Sau khi cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001000 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 4, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Phước Tài